

Dự thảo

TỜ TRÌNH

**Đề nghị thông qua Nghị quyết điều chỉnh định mức hỗ trợ
xi măng thuộc Chương trình bê tông hóa giao thông nông thôn, giai
đoạn 2021 - 2025 trên địa bàn tỉnh**

Kính gửi: Hội đồng nhân dân tỉnh

Thực hiện quy định của Luật Ban hành văn bản quy phạm pháp luật ngày 22/6/2015 và Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Ban hành văn bản quy phạm pháp luật ngày 18/6/2020, Ủy ban nhân dân tỉnh đã chỉ đạo Sở Giao thông vận tải chủ trì, phối hợp với các sở, ban, ngành và các đơn vị có liên quan xây dựng quy định điều chỉnh định mức hỗ trợ xi măng thuộc Chương trình bê tông hóa giao thông nông thôn, giai đoạn 2021 - 2025 trên địa bàn tỉnh theo hướng cập nhật định mức hỗ trợ xi măng theo định mức xây dựng đã được ban hành tại Thông tư số 12/2021/TT-BXD ngày 31/8/2021 của Bộ Xây dựng đề trình Hội đồng nhân dân tỉnh xem xét thông qua, Ủy ban nhân dân tỉnh kính báo cáo Hội đồng nhân dân tỉnh như sau:

I. SỰ CẦN THIẾT BAN HÀNH NGHỊ QUYẾT:

Chương trình bê tông hóa giao thông nông thôn, giai đoạn 2021 - 2025 trên địa bàn tỉnh đã được HĐND tỉnh thông qua tại Nghị quyết số 29/2020/NQ-HĐND ngày 06/12/2020; theo đó, ngân sách tỉnh đã hỗ trợ xi măng để bê tông hóa và sửa chữa, mở rộng các tuyến đường giao thông nông thôn bị hư hỏng với định mức hỗ trợ theo định mức cấp phối vật liệu đã được Bộ Xây dựng ban hành tại Quyết định số 24/2005/QĐ-BXD ngày 29/7/2005 về việc ban hành “Định mức dự toán xây dựng công trình – Phần xây dựng”. Ngày 31/8/2021, Bộ Xây dựng đã ban hành định mức xây dựng mới tại Thông tư số 12/2021/TT-BXD ngày 31/8/2021 có hiệu lực kể từ ngày 15/10/2021; theo đó, định mức hỗ trợ xi măng cho các công trình thuộc Chương trình bê tông hóa giao thông nông thôn, giai đoạn 2021 - 2025 trên địa bàn tỉnh cao hơn so với định mức hiện hành khoảng từ (9÷13)% (tùy vào từng quy mô loại đường) đã gây vướng mắc cho các địa phương trong công tác lập dự toán xây dựng công trình có hỗ trợ xi măng bê tông hóa và khó khăn trong tiếp nhận, sử dụng và quyết toán khối lượng xi măng tỉnh hỗ trợ.

Từ thực tế đó, để đảm bảo thuận lợi trong công tác quản lý khối lượng xi măng do tỉnh hỗ trợ đúng mục đích và tiết kiệm ngân sách nhà nước thì việc ban hành Nghị quyết điều chỉnh Nghị quyết số 29/2020/NQ-HĐND ngày 06/12/2020 của HĐND tỉnh về Chương trình bê tông hóa giao thông nông thôn, giai đoạn 2021 - 2025 trên địa bàn tỉnh là cần thiết để đảm bảo phù hợp theo định mức xây dựng đã được ban hành tại Thông tư số 12/2021/TT-BXD ngày 31/8/2021 của Bộ Xây dựng.

II. MỤC ĐÍCH, QUAN ĐIỂM XÂY DỰNG NGHỊ QUYẾT:

1. Mục đích:

Ban hành Nghị quyết điều chỉnh Nghị quyết số 29/2020/NQ-HĐND ngày 06/12/2020 của HĐND tỉnh về Chương trình bê tông hóa giao thông nông thôn, giai đoạn 2021 - 2025 trên địa bàn tỉnh để cập nhật, điều chỉnh giảm định mức hỗ trợ xi măng cho các đối tượng thuộc Chương trình bê tông hóa giao thông nông thôn, giai đoạn 2021 - 2025 trên địa bàn tỉnh tuân thủ theo định mức xây dựng đã được ban hành tại Thông tư số 12/2021/TT-BXD ngày 31/8/2021 của Bộ Xây dựng.

2. Quan điểm xây dựng Nghị quyết:

Đảm bảo đúng quy định pháp luật về thẩm quyền và trình tự thủ tục; phù hợp với quy định pháp luật liên quan và tình hình thực tế tại địa phương.

III. PHẠM VI ĐIỀU CHỈNH, ĐỐI TƯỢNG CỦA NGHỊ QUYẾT:

1. Phạm vi điều chỉnh:

Cập nhật, điều chỉnh giảm định mức hỗ trợ xi măng cho các đối tượng thuộc Chương trình bê tông hóa giao thông nông thôn, giai đoạn 2021 - 2025 trên địa bàn tỉnh tuân thủ theo định mức xây dựng đã được ban hành tại Thông tư số 12/2021/TT-BXD ngày 31/8/2021 của Bộ Xây dựng.

2. Đối tượng áp dụng:

a) Bê tông hoá hệ thống đường giao thông nông thôn bao gồm: Đường xã (đường từ trung tâm xã xuống thôn, liên xã, trục chính xã); đường liên thôn; đường ngõ xóm; đường trục chính nội đồng và các trường hợp: tuyến đường trên địa bàn các phường thuộc thị xã An Nhơn, thị xã Hoài Nhơn và các thị trấn trên địa bàn tỉnh có chiều rộng hiện tại nhỏ hơn 4m nhưng không thể mở rộng đường theo quy mô tối thiểu do dân cư sinh sống hai bên tuyến khá dày.

b) Các tuyến đường GTNT bị hư hỏng được xem xét hỗ trợ xi măng để sửa chữa, mở rộng, gồm: Hệ thống đường bê tông giao thông nông thôn bao gồm: Đường huyện, đường xã (đường từ trung tâm xã xuống thôn, liên xã, trục chính xã), đường liên thôn, đường ngõ xóm và đường trục chính nội đồng đã được khai thác tối thiểu 08 năm đạt quy mô đường loại A, loại B bị hư hỏng, xuống cấp.

IV. NỘI DUNG NGHỊ QUYẾT:

1. Điều chỉnh định mức hỗ trợ xi măng bê tông hóa giao thông nông thôn tại điểm a khoản 4 mục III:

** Ngân sách tỉnh:*

- Hỗ trợ toàn bộ xi măng đến công trình để xây dựng đường giao thông nông thôn, với định mức:

TT	Loại đường	Thông số kỹ thuật				Định mức hỗ trợ Xi măng/1Km (T)
		B _n (m)	B _m (m)	dày (cm)	Mác BTXM đá 2x4	
1	A	6,5	3,5	20	250	199
2	B	5,0	3,0	18	250	154
3	C	4,0	2,5	16	200	98
4	D	4,0	2,0	16	200	79

2. Điều chỉnh định mức hỗ trợ xi măng để sửa chữa, mở rộng các tuyến đường giao thông nông thôn bị hư hỏng tại điểm b khoản 4 mục III:

** Đối với ngân sách tỉnh:* Hỗ trợ toàn bộ lượng xi măng đến chân công trình để sửa chữa, mở rộng các tuyến đường huyện, đường xã và sửa chữa các tuyến

đường giao thông nông thôn còn lại đạt quy mô loại A, B, cụ thể như sau:

- Đối với các tuyến đường huyện: Sửa chữa, mở rộng các tuyến đường huyện đạt bề rộng mặt đường $B_m=5,5m$, chiều dày 22cm, mác bê tông đạt 300 daN/cm², đá 2x4.

+ Đối với các đoạn tuyến bị hư hỏng hoàn toàn mặt đường: định mức xi măng sử dụng 390 tấn/1km đường.

+ Đối với các đoạn tuyến đầu tư mở rộng kết hợp mặt đường cũ (B_m cũ = 3,0m) còn tốt tận dụng, định mức xi măng sử dụng 178 tấn/1km đường.

+ Đối với các đoạn tuyến đầu tư mở rộng kết hợp mặt đường cũ (B_m cũ = 3,5m) còn tốt tận dụng, định mức xi măng sử dụng 142 tấn/1km đường.

- Đối với các tuyến đường xã (đường từ trung tâm xã xuống thôn, liên xã, trực chính xã): Sửa chữa, mở rộng các tuyến đường xã đạt bề rộng mặt đường tối đa $B_m=5,5m$, chiều dày 20cm, mác bê tông đạt 300 daN/cm², đá 2x4.

+ Đối với các đoạn tuyến bị hư hỏng hoàn toàn mặt đường: định mức xi măng sử dụng 355 tấn xi măng/1km đường.

+ Đối với các đoạn tuyến đầu tư mở rộng kết hợp mặt đường cũ (B_m cũ = 3,0m) còn tốt tận dụng, định mức xi măng sử dụng 162 tấn/1km đường.

+ Đối với các đoạn tuyến đầu tư mở rộng kết hợp mặt đường cũ (B_m cũ = 3,5m) còn tốt tận dụng, định mức xi măng sử dụng 129 tấn/1km đường.

- Đối với các tuyến đường giao thông nông còn lại:

+ Đối với các đoạn tuyến đạt quy mô loại A, bề rộng mặt đường $B_m=3,5m$ bị hư hỏng hoàn toàn, sửa chữa mặt đường bị hư hỏng đạt mác bê tông 250 daN/cm², đá 2x4, chiều dày 20cm; định mức xi măng sử dụng 199 tấn/1km đường.

+ Đối với các đoạn tuyến đạt quy mô loại B, bề rộng mặt đường $B_m=3,0m$ bị hư hỏng hoàn toàn, sửa chữa mặt đường bị hư hỏng đạt mác bê tông 250 daN/cm², đá 2x4, chiều dày 18cm; định mức xi măng sử dụng 154 tấn/1km đường.

(Định mức xi măng nêu trên là tối đa cho 1Km đường tính theo thực tế từng đoạn tuyến trên tuyến đường bị hư hỏng, khối lượng cụ thể cho từng tuyến đường theo hồ sơ thiết kế của từng công trình được cấp có thẩm quyền phê duyệt)

3. Điều chỉnh Dự kiến khối lượng thực hiện, lượng xi măng và giá trị hỗ trợ tại khoản 5 mục III:

a) Bê tông hoá giao thông nông thôn:

TT	Loại đường	Quy mô đầu tư	Số Km đường	Khối lượng XM hỗ trợ (Tấn)
1	Đường xã và đường từ trung tâm xã đến đường huyện	A	32,182	6.558
2	Đường trục thôn, bản, ấp và đường liên thôn, bản, ấp	B	208,561	33.204
3	Đường ngõ, xóm	C	875,069	86.405
4	Đường trục chính nội đồng	D	1018,628	80.685
Tổng cộng			2.134,440	206.852

b) Hỗ trợ xi măng để sửa chữa, mở rộng các tuyến đường giao thông nông thôn bị hư hỏng:

TT	Loại đường	Tổng số Km đường cần được sửa chữa, mở rộng, giai đoạn 2021 - 2025 (Km)	Khối lượng XM hỗ trợ (Tấn)
1	Sửa chữa kết hợp mở rộng đường huyện, đường xã đạt bề rộng mặt đường 5,5m	77,60	30.348
2	Mở rộng đường huyện, đường xã đạt bề rộng mặt đường 5,5m	200,60	71.556
3	Sửa chữa đường giao thông nông thôn loại A	89,30	17.968
4	Sửa chữa đường giao thông nông thôn loại B	393,60	60.764
Tổng cộng		761,10	181.618

4. Điều chỉnh Tổng nguồn kinh phí tỉnh hỗ trợ tại khoản 6 mục III:

- Kinh phí tỉnh hỗ trợ Chương trình bê tông hóa giao thông nông thôn, giai đoạn 2021 – 2025 là **302,090 tỷ đồng**.

- Kinh phí tỉnh hỗ trợ sửa chữa, mở rộng các tuyến đường giao thông nông thôn bị hư hỏng là **242,710 tỷ đồng**.

Tổng kinh phí tỉnh hỗ trợ là **544,8 tỷ đồng** (bình quân, mỗi năm kinh phí tỉnh hỗ trợ là **108,96 tỷ đồng**).

5. Các nội dung khác: Giữ nguyên theo Chương trình bê tông hóa giao thông nông thôn, giai đoạn 2021 - 2025 trên địa bàn tỉnh đã được Hội đồng nhân dân tỉnh thông qua tại Nghị quyết số 29/2020/NQ-HĐND ngày 06 tháng 12 năm 2020 của Hội đồng nhân dân tỉnh.

6. Trường hợp, định mức xây dựng mới do cơ quan có thẩm quyền ban hành có điều chỉnh giảm so với định mức hỗ trợ xi măng của Chương trình bê tông hóa giao thông nông thôn, giai đoạn 2021 - 2025 trên địa bàn tỉnh, Ủy ban nhân dân tỉnh có trách nhiệm quyết định tổ chức cập nhật, điều chỉnh giảm định mức hỗ trợ xi măng của Chương trình bê tông hóa giao thông nông thôn, giai đoạn 2021 - 2025 trên địa bàn tỉnh tuân thủ theo đúng định mức xây dựng mới ban hành.

Trên đây là nội dung Tờ trình của Ủy ban nhân dân tỉnh về điều chỉnh định mức hỗ trợ xi măng thuộc Chương trình bê tông hóa giao thông nông thôn, giai đoạn 2021 - 2025 trên địa bàn tỉnh.

Kính trình Hội đồng nhân dân tỉnh xem xét thông qua./.

Nơi nhận:

- Như trên;
- Ban Kinh tế-Ngân sách HĐND tỉnh;
- Văn phòng đoàn ĐBQH và HĐND tỉnh;
- CT, các PCT UBND tỉnh;
- Lưu: VT, SGTVT, K19.

**TM. ỦY BAN NHÂN DÂN
CHỦ TỊCH**

Nguyễn Phi Long